TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 20/4/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Bà Vũ Thị Hạnh**.**

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trường-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Chu Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 2, tổ 2, khu phố L, phường H, thị xã U, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 100, tổ 2, khu phố L, phường H, thị xã U, tỉnh D; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị Tuyết A, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T- ông Nguyễn Thanh C trình bày:

Ngày 27 tháng 7 năm 2016, bà Nguyễn Thị T (Gọi tắt là bà T) có cho bà Lê Thị Tuyết A (Gọi tắt là bà Tuyết A) vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày 27/7/2016 đến ngày 27/9/2016. Hai bên không tính

lãi suất do quen biết. Quá thời hạn trả nợ như thỏa thuận mà bà Tuyết A không trả lại tiền cho bà T, bà T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Tuyết A trả nợ nhưng bà Tuyết A vẫn không chịu thanh toán tiền cho bà T. Chứng cứ do bà T cung cấp tại Tòa án là văn bản mang tiêu đề "Giấy mượn tiền ngày 27/7/2016", nội dung thể hiện bà Lê Thị Tuyết A có mượn của bà T số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), bên dưới góc phải văn bản có chữ ký, dấu vân tay và dòng chữ ghi họ và tên người vay nợ là "Lê Thị Tuyết A". Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Tuyết A phải trả lại số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi suất.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo triệu tập bị đơn đến tham gia phiên tòa sơ thẩm), do bị đơn bà Lê Thị Tuyết A vắng mặt tại nơi cư trú. Tại biên bản xác minh ngày 16/12/2019 (BL 21) tại Công an xã M, huyện B cho biết: Bà Lê Thị Tuyết A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh D, hiện nay bà Tuyết A đã bỏ đi khỏi địa phương cũng không khai báo tạm vắng nên vẫn còn hộ khẩu tại xã M. Thỉnh thoảng bà Tuyết A có về thăm gia đình. Căn cứ Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho bị đơn bà Lê Thị Tuyết A bằng hình thức niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, trụ sở Ủy ban nhân dân xã M và tại nơi ở của bà Tuyết A (Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh D). Đã hết thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bị đơn bà Lê Thị Tuyết A không có văn bản chấp nhận hay phản đối hoặc có yêu cầu phản tố đối với việc khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thông báo lý do vắng mặt.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật của người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn bà Lê Thị Tuyết A đã được Tòa án tống đạt các Thông báo tố tụng hợp lệ thông qua hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú, UBND xã M và trụ sở Tòa án nhưng cố tình vắng mặt không nêu rõ lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo quy định pháp luật, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa, riêng bị đơn Lê Thị Tuyết A cố tình vắng mặt là không chấp hành đúng quy định pháp luật và từ bỏ đối với quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn nên việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

Về quan điểm giải quyết của Viện Kiểm sát đối với vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T: Buộc bị đơn bà Lê Thị Tuyết A có trách nhiệm thanh toán số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) cho bà bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự do bị đơn Lê Thị Tuyết A có nơi cư trú tại Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh D và đối tượng tranh chấp trong vụ án là nghĩa vụ trả tiền của bị đơn.

[2] Việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bị đơn bà Lê Thị Tuyết A có nơi cư trú tại Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh D. Do bị đơn thường vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết công khai văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn Lê Thị Tuyết A vắng mặt trong các buổi họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải là thuộc trường hợp vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại "Giấy mượn tiền" đề ngày 27/7/2016 thể hiện nội dung bà Lê Thị Tuyết A có mượn của bà Nguyễn Thị T số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); thỏa thuận trong thời hạn hai tháng kể từ ngày mượn sẽ thanh toán lại số tiền trên cho bà T; bên dưới góc phải của văn bản có chữ ký dấu vân tay và dòng chữ ghi họ và tên "Lê Thị Tuyết A", do đó, HĐXX xác định đây là hợp đồng vay tài sản và không có lãi suất theo Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Do bà Lê Thị Tuyết A vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Tuyết A có trách nhiệm trả khoản nợ vay cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị T số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Tuyết A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 95, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Lê Thị Tuyết A.

Bà Lê Thị Tuyết A có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Tuyết A phải chịu số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hoàn trả cho bà T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030771 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Bồ Quốc Khánh Vũ Thị Hạnh	**Nguyễn Mạnh Hùng**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng